

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK NÔNG SẢN THỰC PHẨM AN GIANG

Địa chỉ : 2045 Trần Hưng Đạo phường Mỹ Thới TP Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 02963 932 963 Fax: 02963 932 981

Email: xnknstpagg@hcm.vnn.vn

TP. Long Xuyên, ngày 26 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	Lần	2,87	2,53
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,46	0,49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	%	24,25	26,56
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	%	32,01	36,16
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,75	3,61
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	1,63	1,76
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0,02	0,69
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	0,03	1,65
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0,03	1,21
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần	%	1,25	0,70

a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của công ty cuối năm 2019 là 473 tỷ đồng, giảm 4% so với đầu năm (mức giảm 22 tỷ đồng).

- Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 1% (mức giảm 3 tỷ đồng), mặc dù chỉ tiêu hàng tồn kho tăng gần 3% (mức tăng 7 tỷ đồng) nhưng chỉ tiêu khoản phải thu giảm 13% (mức giảm 7 tỷ đồng), đồng thời các chỉ tiêu khác cũng giảm nhẹ.

- Chỉ tiêu tài sản dài hạn cũng giảm gần 12% so với đầu năm (mức giảm gần 19 tỷ đồng). Các khoản giảm, chủ yếu do bán thanh lý tài sản là 2 nhà làm việc và bàn giao tài sản bất động sản đầu tư thuộc Khu Trung Tâm Thương Mại Nam Châu Đốc cho UBND Huyện Châu Phú quản lý, kết hợp với các khoản giảm do trích khấu hao và phân bổ đầy đủ chi phí lợi thế kinh doanh 5,6 tỷ đồng vào chi phí quản lý trong năm 2019.

b. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả giảm gần 13% (mức giảm gần 17 tỷ đồng), trong đó mặc dù chỉ tiêu khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng gần 34% (mức tăng 6 tỷ đồng) nhưng chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 22% (mức giảm 23 tỷ đồng), các chỉ tiêu khác tăng giảm không đáng kể.

c. Các khoản đầu tư :

Năm 2019, Công ty thực hiện các dự án đầu tư, mua sắm, lắp đặt các trang thiết bị, cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ SXKD. Trong đó, tổng giá trị tài sản tăng trong năm: 1.345 triệu đồng và tổng chi phí sửa chữa là 768 triệu đồng. Cụ thể như sau:

- CN XN Thức Ăn Chăn Nuôi Thủy Sản: Hoàn thành mua sắm hệ thống cân ô tô 80 Tấn có giá trị 217 triệu đồng, nhập mua 2 xe nâng hàng giá trị 505 triệu đồng, xe tải 2,49 tấn giá trị 432 triệu đồng, hoàn thành nhập mua 2 thiết bị xác định hàm lượng ẩm với giá trị 97 triệu đồng. Đồng thời đã thực hiện đấu thầu thực hiện 2 dự án đầu tư lớn là Cải tạo tại Chiatung 1 với giá trị hợp đồng đã ký là 3.912 triệu đồng, đến nay công trình đã thi công lắp đặt xong, dự kiến cuối tháng 5 năm 2020 nghiệm thu và công trình lắp đặt lò hơi 12 tấn/giờ đốt trấu rời với giá trị hợp đồng lắp đặt thiết bị đã ký là 4.950 triệu đồng, đã thi công lắp đặt khoảng 90%, hạng mục dự kiến nghiệm thu cuối tháng 5 năm 2020. Bên cạnh đó Xí nghiệp còn thực hiện các công trình sửa chữa với tổng giá trị là 478 triệu đồng như: chi phí thay tole kho A (PX2) 285 triệu đồng, chi phí sửa đường nội bộ 80 triệu đồng, sửa kho lưu dùng, sửa kho thành phẩm, sửa lò hơi số 1...

- CN Xuất khẩu Lương thực: đã mua bổ sung Hệ thống cân tự động TC30 với giá trị 94 triệu đồng và các công trình sửa chữa nhỏ với giá trị 12 triệu đồng.

- CN XN Chế biến Lâm Sản: thực hiện cải tạo xây mới hệ thống cống thoát nước với giá trị 91 triệu đồng.

- CN XN Trại Chăn Nuôi Vĩnh Khánh: hoàn tất các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp ô lồng nái mang thai và nuôi con với tổng giá trị 162 triệu đồng, hoàn thiện 2 bè sắt cho cá ăn với giá trị 25 triệu đồng.

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Bảng chỉ tiêu so sánh kết quả thực hiện so với kế hoạch trong năm 2019:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2019	% TH/KH
Tổng doanh thu thuần	Tr.đ	778.438	1.000.000	77,84
Tổng chi phí	Tr.đ	778.238	992.000	78,45
+ Chi phí trước khi phân bổ giá trị lợi thể kinh doanh	Tr.đ	772.581	986.343	78,33
+ Phân bổ giá trị lợi thể kinh doanh	Tr.đ	5.657	5.657	100,00
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	200	8.000	2,50
+ Lợi nhuận HĐSX KD	Tr.đ	9.900	8.000	123,75
+ Lỗ khách quan do tiêu hủy heo bị bệnh dịch tả Châu Phi	Tr.đ	(9.700)		
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	123	7.886	1,56
Xuất khẩu gạo				
+ Kim ngạch xuất	Tr.USD	1,09	5,42	20,08
+ Sản lượng xuất	Tấn	3.012,00	15.000,00	20,08
Nhập khẩu nguyên liệu thức ăn				
+ Kim ngạch nhập	Tr. USD	6,91	11,16	61,96
+ Sản lượng nhập	Tấn	18.478,44	30.000	61,59
Sản lượng tiêu thụ TÁC N TS	Tấn	50.995,05	45.000,00	113,32
+ Thức ăn bán ngoài	Tấn	47.638,60	42.250,00	112,75
+ Tiêu thụ nội bộ	Tấn	3.356,45	2.750,00	122,05

2.1. Đánh giá chung về kết quả kinh doanh:

- Vai trò phối hợp, hỗ trợ kịp thời của SCIC đã phát huy tác dụng tích cực. Sự nỗ lực, sâu sát của HĐQT, quyết tâm của BDH và tập thể người lao động trong Công ty đã giúp từng bước vượt qua khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 kinh doanh có lãi, lợi nhuận sau thuế đạt 123 triệu đồng. So với kế hoạch tổng doanh thu thuần thực hiện năm 2019 đạt 77,84% trong khi lợi nhuận trước thuế chỉ đạt 2,5%. Tuy nhiên nếu loại trừ lỗ khách quan do tiêu hủy heo bị bệnh dịch tả Châu Phi ảnh hưởng đến hoạt động chăn nuôi là 9.700 triệu đồng thì hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả tăng 123,75% so với kế hoạch .

- Bằng các giải pháp đồng bộ XN Thức ăn chăn nuôi thủy sản đã thực hiện tốt quy trình SXKD từ khâu dự trữ nguyên liệu, tổ chức sản xuất đến khâu bán hàng,

XN đã tạo được sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả cạnh tranh đưa đến XN kinh doanh hiệu quả. Hoạt động kinh doanh tại CN Xuất khẩu lương thực vẫn gặp nhiều khó khăn về đầu ra và chi phí khấu hao TSCĐ rất cao do tạm dừng thanh lý các tài sản còn lại không cần dùng. Khu dân cư TTTM Nam Châu Đốc đã hoàn tất việc bán nền và bàn giao cơ sở hạ tầng cho UBND Huyện Châu Phú . Hoạt động của XN Chế biến Lâm Súc Sản về giết mổ cơ bản ổn định mặc dù có tình hình dịch bệnh. Riêng Trại CN.Vĩnh Khánh đang gặp rất nhiều khó khăn do dịch tả Châu Phi vừa nêu trên.

- Duy trì và tham gia điều hành hoạt động với đơn vị đầu tư góp vốn như Công ty TNHH Thương mại Saigon – An Giang và đơn vị góp vốn liên doanh Công ty TNHH Saigon – Châu Đốc đạt hiệu quả.

- Đạt được kết quả bước đầu trong triển khai thực hiện ĐATCC hoạt động Công ty:

+ Sắp xếp điều chuyển lao động giữa các Chi nhánh, Xí nghiệp đảm bảo sử dụng lao động hiệu quả. Tính đến thời điểm 31/12/2019 là 247 người (tăng: 17 người, giảm: 16 người so với thời điểm 31/12/2018) do tăng cường cho hoạt động XNTĂ .

+ Tái cơ cấu tài sản: Thực hiện kế hoạch thoái vốn năm 2018 theo Quyết định số 93/QĐ/ĐTKDV ngày 09/04/2018 của SCIC, Công ty hiện tạm dừng các hoạt động thanh lý tài sản, đồng thời Công ty đã thực hiện việc cung cấp các tài liệu phục vụ định giá tài sản đúng quy định.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, còn tồn tại những khó khăn, hạn chế cả khách quan và chủ quan làm ảnh hưởng đến hiệu quả cả năm như:

- Hoạt động kinh doanh lương thực trong năm 2019 tiếp tục gặp nhiều khó khăn do lượng tồn kho của năm trước còn nhiều nhưng nhu cầu tiêu thụ gạo cũ nội địa có giới hạn, sản phẩm gạo của Công ty không cạnh tranh được về giá bán nên lượng xuất khẩu không đáng kể do đó sản lượng thu mua, sản xuất, chế biến không đạt mức hòa vốn, lợi nhuận không bù đắp được chi phí dẫn đến phát sinh lỗ. Hiện nay lượng gạo cũ vẫn còn nhiều tạo áp lực lên chi phí lãi vay.

- Hoạt động kinh doanh TĂCN do dịch tả heo Châu Phi, các hộ nuôi chưa thể tái đàn, giá một số sản phẩm chăn nuôi như cá tra, ếch, gà giảm sâu ở mức rất thấp, người nuôi cho ăn cầm chừng, nhu cầu giảm lại. Từ Quý 4 năm 2019, Công ty bị mất đi một đại lý tiêu thụ ở Bình Dương với sản lượng 5.000T/năm cùng với đàn heo ở trại Vĩnh Khánh bị tổn thất gần hết và các đối thủ cùng ngành cạnh tranh

quyết liệt nên việc tiêu thụ thức ăn gặp nhiều khó khăn hơn, ảnh hưởng đến sản lượng xuất bán.

- Hoạt động chế biến súc sản Chi nhánh ký được hợp đồng với các thương lái có lượng giết mổ lớn nhưng vẫn chỉ ở mức ổn định do ảnh hưởng yếu tố dịch bệnh. Chi nhánh đang tiến hành thanh lý hàng hóa lâm sản tồn kho và một số công cụ lao động, giải phóng mặt bằng để sử dụng phục vụ cho hoạt động súc sản. Hiệu quả kinh doanh của Xí nghiệp nhìn chung ổn định.

- Khó khăn lớn nhất trong năm của công ty xuất phát từ yếu tố khách quan, việc bệnh dịch tả heo Châu Phi lan nhanh và mạnh đã làm trong Quý 3/2019, đàn heo nuôi tại Chi Nhánh Công ty - Trại Chăn nuôi Vĩnh Khánh bị bệnh phải tiêu hủy với số lượng 4.380 con tương đương 257.939 kg với trị giá 9.700 triệu đồng, Chi nhánh đã tiến hành thực hiện việc tiêu hủy theo đúng quy định của cơ quan thú y. Do Công ty là Doanh nghiệp lớn nên không được tài trợ giá trị heo tiêu hủy, từ đó giá trị heo tiêu hủy làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của Công ty năm 2019. Tính đến nay Cục Thuế An Giang đã có thông báo miễn tiền thuế đất chăn nuôi heo năm 2019 cho Công ty, trị giá khoảng 55 triệu đồng.

- Với biến động bất lợi của thị trường và chính sách nhập khẩu của đối tác, hoạt động giao nhận hàng hóa XNK trên đà suy giảm mạnh và chưa tiên lượng được thời điểm hồi phục. Việc tìm kiếm các giải pháp thay thế còn rất nhiều khó khăn.

- Công tác quản trị, điều hành cũng còn hạn chế, tuy đã cố gắng, quyết tâm nhưng lợi nhuận thuần từ hoạt động SX-KD đạt được còn thấp so với kỳ vọng của HĐQT và ĐHCĐ. Mục tiêu, định hướng chiến lược về phát triển ngành hàng, sản phẩm mới chưa đáp ứng, công tác dự báo, đánh giá thị trường một số thời điểm chưa tốt, một số phòng, ban chưa thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và phát huy hiệu quả như mong muốn.

2.2. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

Tình hình kinh doanh năm 2019, thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2019, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc đã có nhiều nỗ lực cụ thể trong hoạt động quản trị, điều hành Công ty nên đã đạt được một số tiến bộ như sau:

- XNTĂCNTS phối hợp với Phòng Tổng hợp đã triển khai thực hiện hợp đồng đầu tư cải tạo hệ thống dây chuyền sản xuất thức ăn Chiatung1 và đầu tư mới lò hơi 12T/h, các công trình này đang chuẩn bị nghiệm thu và đưa vào sử dụng nhằm nâng chất lượng chế biến nguyên liệu và giảm giá thành sản xuất; thực hiện công tác chăm sóc khách hàng như tặng quà, tổ chức tham quan nhân dịp hè, Tết, khuyến mãi, giảm

giá thức ăn, mở thêm các đại lý mới để phát triển thị trường và gia tăng lượng tiêu thụ.

- Trại Vĩnh Khánh kết hợp với các bộ phận chuyên môn Công ty và các cơ quan chức năng thực hiện các văn bản báo cáo, xử lý tổn thất do dịch tả heo Châu Phi theo đúng quy định; Tăng cường vệ sinh, phòng dịch bảo đảm an toàn cho đàn heo còn lại; Tổ chức gia cố, sửa chữa chuồng trại để nhanh chóng tái đàn khi bệnh dịch được khống chế hoàn toàn; Thực hiện nuôi thử nghiệm ếch đạt kết quả tốt tạo cơ sở cho việc đa dạng hóa vật nuôi trong thời gian tới.

- CNXKLT thực hiện các hợp đồng cung ứng cho đối tác với số lượng và thời gian đúng theo quy định, tạo sự tin tưởng để giữ được đầu ra ổn định; nhanh chóng bán ra gạo tồn kho khi có nhu cầu từ khách hàng; tự tổ chức nhân lực nội bộ di dời hệ thống máy móc từ các cơ sở không hoạt động về Kho Mỹ Thới sắp xếp lại dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao công suất chế biến, cải thiện chất lượng sản phẩm đã tiết kiệm được phần lớn chi phí; phối hợp với XNTĂCN tiêu thụ lượng lớn tấm, cám đã giảm bớt lãi vay, gia tăng hiệu quả; thay đổi nhân sự lãnh đạo XN để cải tiến phương thức hoạt động tạo sự chuyển biến tích cực hơn; điều chuyển và tinh giảm lao động cũng giảm được một phần chi phí hoạt động.

- CNTPHCM phối hợp với XNTĂCN và CNXKLT trong việc giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu góp phần chia sẻ một phần lợi nhuận, bên cạnh đó đã thuê được địa điểm văn phòng mới với giá thuê thấp hơn, đồng thời điều chuyển và giảm bớt nhân sự, tinh gọn bộ máy đã tiết giảm được chi phí hoạt động.

- Khu dân cư NCD đã thanh lý xong 02 nền và nhà là VP BQL theo hình thức đấu thầu rộng rãi góp phần vào hiệu quả chung Công ty.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

Tiếp tục sắp xếp bộ máy nhân sự dựa trên sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp năng lực chuyên môn. Tiếp tục thực hiện chính sách trả lương, thưởng minh bạch gắn với kết quả kinh doanh và hiệu quả công việc, năng lực chuyên môn của từng cá nhân và đơn vị trực thuộc tạo được động lực cho sự cống hiến và tăng trưởng các mặt hoạt động của Công ty.

3.2. Cải tiến về chính sách, quản lý:

- Đồi mới và bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và tay nghề cho người lao động.

- Quan tâm hoàn thiện thể chế và năng lực quản trị nội bộ thông qua việc tăng cường hoạt động kiểm soát và quản lý chặt chẽ định mức vật tư, nguyên vật liệu đầu vào và các chi phí khác để tiết giảm chi phí, quản lý giá thành cạnh tranh để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Đã hoàn thiện quy chế trả lương, thưởng và đang tiếp tục xây dựng các quy chế khác như: Quy chế quản lý nhân sự lao động, Quy chế đào tạo phát triển nguồn nhân lực, Quy chế thi đua khen thưởng kỷ luật, theo mô hình tiên tiến và hội nhập.

- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế đối với chế biến, sản xuất lương thực và thức ăn chăn nuôi. Nghiên cứu áp dụng bộ tiêu chí “Hàng Việt Nam chất lượng cao – Chuẩn hội nhập” cho ngành Gạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường và người tiêu dùng (Công ty đạt danh hiệu Hàng VNCLC năm 2018 của ngành hàng này).

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI:

- Dự báo tình hình hoạt động SXKD năm 2020 vẫn tiếp tục khó khăn, ngoài những biến động bất lợi về thị trường còn phát sinh thêm yếu tố rủi ro về thời tiết, dịch bệnh ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Căn cứ dự báo diễn biến thị trường, kết quả thực hiện năm 2019 và khả năng, điều kiện thực tế, BĐH Công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 có mức tăng trưởng phù hợp, bao gồm nội dung và một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

4.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

a. Doanh thu kế hoạch năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2019		Kế hoạch năm 2020	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	HOẠT ĐỘNG SXKD			773.148		921.796
I	KHÂU XUẤT KHẨU			25.368		126.000
1	Gạo	Tấn	3.012	25.368	15.000	126.000
II	KHÂU NHẬP KHẨU			1.799		6.600
1	Bã đậu nành	Tấn				
2	Nguyên liệu TĂGS khác	Tấn	70	1.799	200	6.600
III	KHÂU NỘI ĐỊA			745.981		789.196
1	Thức ăn gia súc	Tấn	47.639	518.756	42.845	461.310
2	Gạo, tấm, phụ phẩm	Tấn	20.102	163.150	32.800	250.955

Stt	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2019		Kế hoạch năm 2020	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
3	Bán lẻ, dịch vụ, tổng hợp khác	x		29.695		31.898
4	Sản phẩm chăn nuôi	x		9.590		6.633
5	Sản phẩm thủy sản	x		24.789		38.400
B	HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			3.045		2.780
C	HOẠT ĐỘNG KHÁC			2.245		200
	Tổng cộng			778.438		924.776

b. Kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2020:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2019		Kế hoạch năm 2020	
			Số lượng	Kim ngạch (USD)	Số lượng	Kim ngạch (USD)
1	Kim ngạch xuất khẩu:			1.087.356,00		5.250.000,00
	- Gạo	Tấn	3.012,00	1.087.356,00	15.000,00	5.250.000,00
2	Kim ngạch nhập khẩu:			6.913.822,04		8.540.000,00
	- Bã đậu nành và Nguyên liệu TAGS khác	Tấn	18.478,44	6.913.822,04	24.200,00	8.540.000,00

c. Những chỉ tiêu tổng hợp sản xuất kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch 2020 so với Thực hiện 2019
I	Vốn điều lệ	350.000	350.000	100,00
II	Tổng doanh thu thuần (IIA + IIB + IIC)	778.438	924.776	118,80
A	Hoạt động kinh doanh	773.148	921.796	119,23
B	Hoạt động tài chính	3.045	2.780	91,29
C	Hoạt động khác	2.245	200	8,91
III	Tổng chi phí SXKD (IIIA + IIIB + IIIC)	778.238	914.776	117,54
A	Hoạt động kinh doanh	758.854	905.100	119,27
	- Giá vốn hàng bán	722.204	867.528	120,12
	- Chi phí bán hàng	22.732	23.872	105,02
	- Chi phí quản lý DN	13.917	13.700	98,44
	<i>Trong đó: - Phân bổ Giá trị lợi thế kinh doanh vào CPQL</i>	<i>5.657</i>	<i>5.657</i>	<i>100,00</i>
B	Hoạt động tài chính	7.642	9.526	124,65
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>5.776</i>	<i>7.370</i>	<i>127,59</i>
C	Hoạt động khác	11.742	150	1,28

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Kế hoạch 2020 so với Thực hiện 2019
	<i>Trong đó: - CP Hoạt động KD</i>	2.042	150	
	<i>- CP phát sinh do dịch bệnh</i>	9.700		
IV	Tổng lợi tức trước thuế (IVA + IVB + IVC)	200	10.000	4.997,37
A	Hoạt động kinh doanh (IIA - IIIA)	14.294	16.696	116,80
B	Hoạt động tài chính (IIB - IIIB)	(4.597)	(6.746)	
	<i>Trong đó: - Lãi đầu tư góp vốn Cty TNHH TM Sài Gòn – AG</i>	1.622	1.660	102,34
	<i>- Lãi liên doanh góp vốn Cty TNHH Sài Gòn - Châu Đốc</i>	1.310	1.120	85,49
C	Hoạt động khác (IIC - IIIC)	(9.497)	50	
	<i>Trong đó: - CP Hoạt động KD</i>	203	50	
	<i>- CP phát sinh do dịch bệnh</i>	(9.700)		
V	Thuế thu nhập DN	77	633	819,74
VI	Tổng lợi tức sau thuế	123	9.367	7.622,56
VII	Chỉ tiêu tính toán hiệu quả SXKD			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT thuần (%)	0,03	1,08	4.206,58
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần (%)	0,02	1,01	6.416,35
3	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ (%)	0,06	2,86	4.997,37
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	0,04	2,68	7.622,56

d. Kế hoạch quỹ lương và thu nhập của người lao động:

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	KH 2020 so với TH 2019 (%)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số lao động trong doanh nghiệp, trong đó:	người	246	245	99,59
1	Người quản lý	người	5	5	100,00
2	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	người	71	70	98,59
3	Lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh	người	146	146	100,00
4	Lao động thừa hành, phục vụ	người	24	24	100,00
B	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đồng	21.135,47	21.369,90	101,11
	Số người bình quân	người	245,50	245,00	99,80
	Tiền lương BQ	đ/người/tháng	7.170.000	7.270.000	101,39
	Trong đó:				
I	Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	19.751,67	19.958,40	101,05
	Số người	người	240,50	240,00	99,79

Stt	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	KH 2020 so với TH 2019 (%)
	Tiền lương BQ	đ/người/tháng	6.843.960	6.930.000	101,26
II	Quỹ lương người quản lý (=1+2)	Tr.đồng	1.383,80	1.411,50	102,00
	Số người bình quân	người	5,0	5,0	100,00
	Tiền lương BQ	đ/người/tháng	23.063.300	23.525.000	102,02
1	Quỹ lương Người quản lý là người đại diện vốn nhà nước	Tr.đồng	676,00	689,60	102,01
	Số người	người	2,0	2,0	100,00
	Tiền lương BQ	đ/người/tháng	28.170.000	28.733.000	102,00
2	Quỹ lương Người quản lý không là người đại diện vốn nhà nước	Tr.đồng	544,00	554,80	101,98
	Số người	người	2,0	2,0	100,00
	Tiền lương BQ	đ/người/tháng	22.670.000	23.116.700	101,97
3	Quỹ lương Trưởng Ban kiểm soát	Tr.đồng	163,8	167,1	102,01
	Số người	người	1,00	1,00	100,00
	Tiền lương BQ	đ/người/tháng	13.650.000	13.925.000	102,01

e. Kế hoạch đầu tư phát triển:

- Dự kiến tổng vốn đầu tư: 16.565 triệu đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn Công ty.
- Chi tiết danh mục đầu tư:

Đvt: Triệu đồng

Stt	Danh mục đầu tư/ Đơn vị quản lý	Giá trị đầu tư	Quy mô, công suất thiết kế
1	Sửa chữa thiết bị dây chuyền sản xuất thức ăn Chiatung 2,3 - Chi nhánh Xí nghiệp Thức ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	2.602	
2	Sửa chữa thiết bị dây chuyền sản xuất thức ăn Chiatung 1 - Chi nhánh Xí nghiệp Thức ăn Chăn Nuôi Thủy Sản	1.874	
3	Giá trị đầu tư tăng thêm của hệ thống xử lý nước thải, cơ sở giết mổ gia cầm tập trung, nước thải sau xử lý đạt : QCVN 40:2011/BTNMT - Chi nhánh Xí nghiệp chế biến Lâm Súc Sản	1.059	Công suất 150 m ³ /ngày đêm
4	Đầu tư 02 hệ thống máy tách màu	4.789	Công suất của mỗi hệ thống 10-15 tấn/ giờ
5	Các công trình, hạng mục còn lại	6.241	
	Tổng cộng	16.565	

4.2. Mục tiêu, những giải pháp thực hiện:

1. Mục tiêu:

Tập trung các nỗ lực điều hành để giữ ổn định SX-KD, tiếp tục xử lý, khắc phục khó khăn đi đôi với khai thác tốt cơ hội thị trường và yếu tố thuận lợi, phấn đấu đẩy nhanh tăng trưởng nhằm cải thiện tình hình và kết quả kinh doanh năm 2020.

2. Giải pháp:

- Đối với mảng lương thực:

+ Tiếp tục đẩy nhanh sản lượng tiêu thụ gạo tồn kho, bên cạnh đó theo dõi tình hình thu hoạch gạo Đông Xuân 2020, nhu cầu của khách hàng, thường xuyên theo dõi diễn biến thị trường thế giới, nhu cầu nội địa để mua vào, bán ra đúng thời điểm với giá tốt nhất mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất bù đắp được một phần chi phí lãi vay và khấu hao; tiếp tục phối hợp với XN TĂCN-TS trong việc tiêu thụ các phụ phẩm như tấm, cám tạo chuỗi liên kết sản xuất hiệu quả; Hạn chế sản xuất giờ cao điểm, sản xuất giờ thấp điểm tiết kiệm chi phí điện trong sản xuất, sử dụng tiết kiệm văn phòng phẩm, vật tư thiết bị; Tăng cường công tác quản lý sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, định mức vật tư, nguyên liệu đầu vào và các chi phí khác để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ Tích cực tìm kiếm đối tác khách hàng thuê các tài sản như: Cửa hàng AA, kho lương thực Tân Lập,.... để tăng nguồn thu cho XN.

- Đối với TĂCN, phối hợp chặt chẽ với Phòng KD-TT và CNTPHCM kịp thời nhập mua nguyên liệu dự trữ phục vụ cho sản xuất kinh doanh năm 2020 với giá cả và chất lượng tốt nhất; theo dõi kiểm soát chặt chẽ các khâu sản xuất, thực hiện tốt công tác bảo trì sửa chữa, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm để gia tăng sức cạnh tranh; tiếp tục thực hiện các chương trình khuyến mãi, thăm hỏi, tri ân khách hàng kịp thời để giữ ổn định sản lượng tiêu thụ; Các bộ phận trực thuộc XNTĂCN theo dõi và phối hợp trong việc sắp xếp sản xuất trong thời gian lắp đặt hệ thống lò hơi 12T/h và đầu tư sửa chữa một số thiết bị trong dây chuyền SX thức ăn Chiatung 1,2,3 theo kế hoạch. Tăng cường công tác đào tạo, huấn luyện đội ngũ tiếp thị dân chuyên nghiệp và năng động hơn đồng thời để giữ ổn định và phát triển thêm thị trường tiêu thụ cần có hình thức khoán sản lượng tiêu thụ theo tháng, quý; khảo sát giá một số sản phẩm TĂCN để có sự điều chỉnh phù hợp với mặt bằng chung; tăng cường hoạt động theo dõi, thu hồi công nợ của khách hàng, đặc biệt công nợ hộ của các hộ đầu tư và các khoản nợ quá hạn; Có kế hoạch phát triển một số sản phẩm

thức ăn Cá kèo, Bò, Éch vào các thị trường mới; Củng cố và tiếp tục phát triển thị trường Đồng Tháp là địa bàn mà nghề chăn nuôi phát triển rất mạnh bên cạnh việc đẩy mạnh công tác quảng bá phát triển thương hiệu AFIEX bằng nhiều hình thức để tăng khả năng nhận diện đối với người tiêu dùng.

- Đối với Trại Vĩnh Khánh cần sắp xếp lại lực lượng lao động hợp lý khi mảng nuôi heo đang gặp khó khăn; Tận dụng mặt bằng để nuôi thả các loại khác ngoài cá tra như cá Trê, cá Lóc, cá có vây, ếch..., hoặc trồng cây ăn trái, rau màu; song song đó tiến hành gia cố, sửa chữa và có phương án xây dựng chuồng trại theo tiêu chuẩn hiện đại, an toàn, chuẩn bị sẵn sàng mọi nguồn lực để nhanh chóng tái đàn khi bệnh dịch được khống chế hoàn toàn; theo dõi tình hình thị trường để xuất bán các ao cá nuôi với phương thức thanh toán và giá cả có lợi nhất.

- Với các lĩnh vực kinh doanh khác, trên cơ sở đánh giá thị trường, tiếp tục khai thác các yếu tố thuận lợi, tập trung xử lý tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành nhằm phấn đấu thực hiện đạt kết quả cao nhất theo kế hoạch SXKD 2020.

- Tiếp tục thực hiện chế độ giao ban thường xuyên (chuyên đề và định kỳ) để kịp thời chỉ đạo, xử lý khó khăn trong điều hành SX-KD năm 2020.

- Tăng cường công tác quản trị, điều hành, giao chỉ tiêu kế hoạch gắn với chính sách khen thưởng, thực hiện giao ban thường xuyên để kiểm tra, đánh giá và kịp thời tháo gỡ khó khăn trong SX-KD. Giữ ổn định và lành mạnh hóa tình hình tài chính Công ty, tiếp tục xử lý thu hồi công nợ cũ, tránh phát sinh công nợ quá hạn mới. Thực hiện tốt công tác quản lý tài sản phục vụ chủ trương thoái vốn của SCIC.

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý nhằm hỗ trợ các hoạt động SX-KD của Công ty và phù hợp với thực tiễn. Hoàn thiện thể chế quản trị nội bộ, trình thông qua các quy chế xây dựng mới và cập nhật sửa đổi, bổ sung theo đúng quy định.

5. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:

5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường. Các cơ sở/hoạt động sản xuất của Công ty đều lập đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc chi tiết theo quy mô hoạt động, định kỳ giám sát, kiểm tra và báo cáo các ngành chức năng đúng quy định. Thường xuyên kiểm soát các chỉ tiêu tiêu thụ điện, nước, phát thải ... để kịp thời xử lý, khắc phục theo hướng tiết kiệm, an toàn, hiệu quả.

5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Thực hiện tốt các chính sách liên quan đến người lao động theo quy định của pháp luật. Căn cứ kết quả kinh doanh, cố gắng đảm bảo ổn định, nâng cao thu nhập và các chế độ phúc lợi cho người lao động.

5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Tiếp tục thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương qua các hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa... do địa phương vận động./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Handwritten signature in blue ink.

Nguyễn Thanh Xuân

